

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 38

PHẨM NHẬP BÁT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỄN (Phần 38)

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Di-lặc thâm nhiếp thần lực vào trong lầu gác, ra dấu, lên tiếng bảo Thiện Tài:

–Thiện nam! Nên phát khởi pháp tánh như vậy. Đây là trí để biết các pháp của Bồ-tát. Tướng do nhân duyên tụ tập hiển hiện là tự tánh chứ chẳng phải như huyễn, như mộng, như ảnh, như tượng, mà không thành tự.

Bấy giờ, Thiện Tài nghe tiếng ra dấu liền ra khỏi định.

Di-lặc nói:

–Ông thấy sức oai thần tự tại giải thoát của Bồ-tát không?

Ông có thấy năng lực trợ đạo tương tự của Bồ-tát không?

Ông có thấy lực tụ tập hiện ra bởi trí nguyện của Bồ-tát không?

Ông có thấy vô lượng cung điện trang nghiêm vi diệu của Bồ-tát không?

Ông có thấy đủ các hạnh lực nhóm họp của Bồ-tát không?

Ông có thấy các công đức trang nghiêm cõi nước của Bồ-tát không?

Ông có thấy các oai lực của Bồ-tát ở Thập địa không?

Ông có thấy quả các Ba-la-mật khó nghĩ bàn của Bồ-tát không?

Ông có thấy các sức Tam-muội khó nghĩ bàn của Bồ-tát không?

Ông có thấy các đại nguyện lực tối thắng của Như Lai không?

Ông có nghe các môn giải thoát của Bồ-tát nói ra không?

Ông có tùy thuận giảng giải các giải thoát bát tư nghi của Bồ-tát không?

Ông có tùy thuận lãnh thọ các hỷ lạc Tam-muội của Bồ-tát không?

Thiện Tài thưa:

–Thưa Thánh giả! Tuy con đã thấy nhưng đó chỉ nhờ oai đức lực, ước niệm lực, gia trì lực của Thiện tri thức. Thưa Thánh giả! Tên gọi môn giải thoát này là gì?

Di-lặc đáp:

–Môn giải thoát này gọi là Nhập tam thế nhất thiết cảnh giới bất vọng niệm trí trang nghiêm tạng.

Thiện nam! Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ chứng đắc không thể nói, không thể nói pháp môn giải thoát như vậy.

Thiện Tài thưa:

–Thưa Thánh giả! Sự trang nghiêm này đi về đâu?

–Đi về chỗ đến.

–Từ chỗ nào đến?

–Đến từ trong sức oai thần lực trí tuệ của Bồ-tát. Nướng vào sức oai thần trí tuệ này mà an trụ, không có chỗ đi đến, không tích tập, không tăng trưởng, không thành tựu, không kiến lập, không nương vào các địa, không nương vào hư không, xa lìa tất cả.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Như Long vương làm mưa, không từ thân mà ra, không từ tâm mà ra, không tích tập, không kiến lập, không tăng trưởng, chỉ dùng sức tâm niệm của Long vương mà tuôn mưa khắp thiên hạ, đó là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của Long vương. Các sự trang nghiêm cũng vậy, không ở trong, không ở ngoài, chỉ do oai đức tự tại của Bồ-tát, nên các ông khéo dùng căn lực mà được thấy vậy.

Như nhà ảo thuật, làm các việc ảo thuật, không từ đâu đến, không đi về đâu, không hành, không nhập, không ẩn hiện chỉ nhờ vào sức ảo thuật, mà hiển hiện rõ ràng. Các việc trang nghiêm cũng vậy, không từ đâu đến, không đi về đâu, không tích tập, không thành tựu nhưng do trí lực ảo thuật chẳng thể nghĩ bàn quen tập lâu nay và đại nguyện lực quá khứ, nên hiển hiện như vậy.

Thiện Tài thưa:

–Thánh giả từ đâu đến?

Di-lặc đáp:

–Tất cả Bồ-tát không đến, không đi, cứ như vậy mà đến; không đi không ở cứ như vậy mà đến; không xứ sở, không cố định, không mai một, không so sinh, không trụ, không dời, không động, không khởi, không luyến tiếc, không đấm trước, không nghiệp báo, không sinh khởi, không hủy diệt, không đoạn, không thường cứ như vậy mà đến.

Này thiện nam! Bồ-tát từ nơi Đại Bi mà đến, nên thương xót, điều phục tất cả chúng sinh; từ nơi Đại Từ đến, cứu nổi khổ bức bách của chúng sinh; từ nơi tịnh giới đến tùy chỗ ưa thích mà tự tại thọ sinh; từ nơi đại nguyện đến nên được nguyện lực thuở xưa gia trì; từ nơi thần thông đến; nên đối với mọi nơi tùy theo sự ưa thích mà thị hiện; từ chỗ không lay động đến, nên không rời Như Lai, không động thể tánh; từ chỗ không lấy không bỏ đến, nên không bắt buộc thân tâm phải qua lại; từ nơi phương tiện trí tuệ đến tùy thuận chuyển tất cả chúng sinh; từ nơi thị hiện biến hóa đến nên giống như ảnh tượng được hóa hiện ra vậy.

Lại nữa, thiện nam! Vừa rồi người hỏi ta từ đâu mà đến?

Này thiện nam! Ta từ xóm làng phòng xá nước Ma-la-đề đến nơi đây, ở đây có Trưởng giả Cù-ba-lạc-ca, vì hóa độ cho người này thâm nhập Phật pháp cũng vì tất cả nhân dân ở đây có pháp khí phù hợp, nên ta thuyết pháp. Cũng vì cha mẹ, thân bằng quyến thuộc, Bà-la-môn mà nói pháp Đại thừa, làm cho họ hiểu biết, nên ở lại đó và từ đó đi đến đây.

Thiện Tài thưa:

–Thưa Thánh giả! Thế nào là sinh xứ của Bồ-tát?

Di-lặc đáp:

–Này thiện nam! Bồ-tát có mười sinh xứ. Mười sinh xứ đó là:

1. Phát Bồ-đề tâm là sinh xứ của Bồ-tát, là nhà sinh ra Bồ-tát.
2. Thâm tâm là sinh xứ của Bồ-tát, là nhà sinh ra Thiện tri thức.
3. Chư địa là sinh xứ của Bồ-tát, là nhà sinh ra các Ba-la-mật.
4. Đại nguyện là sinh xứ của Bồ-tát, là nhà sinh ra diệu hạnh.
5. Đại Bi là sinh xứ của Bồ-tát, là nhà sinh ra tứ nhiếp pháp.
6. Như lý quán sát là sinh xứ của Bồ-tát, là nhà sinh ra Bát-nhã ba-la-mật.
7. Đại thừa là sinh xứ của Bồ-tát, là nhà sinh ra phương tiện thiện xảo.
8. Thành tựu chúng sinh là sinh xứ của Bồ-tát, là nhà sinh ra Chánh đẳng Chánh giác.
9. Trí tuệ phương tiện là sinh xứ của Bồ-tát, là nhà sinh ra Vô sinh pháp nhẫn.

10. Tu hành các pháp là sinh xứ của Bồ-tát, là nhà sinh ra chư Như Lai trong ba đời.

Thiện nam! Đó là mười loại chỗ thọ sinh của Bồ-tát.

Lại nữa, thiện nam! Đại Bồ-tát dùng Bát-nhã ba-la-mật làm mẹ. Phương tiện thiện xảo làm cha. Bố thí ba-la-mật làm nữ mẫu. Trì giới ba-la-mật làm dưỡng mẫu. Nhẫn nhục ba-la-mật làm vật trang sức. Tinh tấn ba-la-mật làm người dưỡng dục. Thiền ba-la-mật làm người giặt rửa. Thiện tri thức làm giáo thọ sư, các Bồ-đề phần làm bạn. Các thiện pháp làm quyến thuộc, các Bồ-tát làm anh em, tâm Bồ-đề làm nhà. Như lý tu hành làm gia pháp. Các địa thiện pháp làm nhà ở. Nhẫn pháp làm gia tộc. Đại nguyện làm gia giáo. Thanh tịnh trí đầy đủ và các hạnh làm thuận gia pháp. Khuyến phát, khuyến tu, không bỏ Đại thừa làm nối tiếp gia nghiệp. Nước pháp quán đỉnh Nhất sinh bổ xứ Bồ-tát làm thái tử. Thành tựu chân thật Bồ-đề đại nguyện làm tịnh gia tộc.

Thiện nam! Bồ-tát như vậy thì vượt ra khỏi địa vị phạm phu, nhập vào địa vị Bồ-tát, sinh nơi nhà Như Lai, làm hạt giống Phật, tu các hạnh, nối tiếp Tam bảo, khéo giữ gìn chủng tộc Bồ-tát, làm thanh tịnh những chỗ thọ sinh tôn quý và tối thắng của Bồ-tát, xa lìa tội lỗi ở trong thế gian, trong loài người, trời, ma, phạm, Sa-môn, Bà-la-môn... để thành tựu Phật chủng tối thắng, đạt được đại nguyện tạng, làm hạnh Bồ-tát ở muôn nơi.

Thiện nam! Đại Bồ-tát được thành tựu và sinh vào nhà tôn quý tối thắng như vậy rồi; hiểu rõ các pháp như ảnh tượng, nên ở trong thế gian không có sự ghét chê. Vì biết các pháp như biến hóa, nên ở trong cõi hữu lậu không bị nhiễm chấp. Vì biết rõ các pháp không có ngã, nên điều phục chúng sinh mà tâm không mệt mỏi. Vì dùng đại Từ bi làm thể tánh, nên Bồ-tát không vào Niết-bàn mà ở lại tiếp nhận giáo hóa chúng sinh. Vì hiểu rõ sinh tử như mộng, nên trải qua muôn kiếp mà Bồ-tát không sợ khổ não. Vì hiểu rõ năm uẩn như huyễn, nên Bồ-tát sống trong sinh tử mà không mệt mỏi. Vì biết giới, xứ đồng với pháp giới, nên Bồ-tát ở trong các cảnh giới mà không bị thương tích. Vì biết các tướng như ánh lửa, nên Bồ-tát vào trong các loài, mà chẳng bị điên đảo, mê hoặc. Vì thấu đạt các pháp như huyễn, nên Bồ-tát vào trong các cảnh giới ma mà vẫn được tự tại không đắm nhiễm. Vì thành tựu Pháp thân thanh tịnh, thể tánh vi diệu, nên Bồ-tát không bị các phiền não khi đối. Vì thành tựu muôn hạnh trong các cõi, nên Bồ-tát vẫn tự tại trong các cõi.

Thiện nam! Thân ta sinh khắp pháp giới, tất cả chúng sinh có sắc tướng sai biệt, tất cả chúng sinh có lời nói, âm thanh, sai biệt; tất cả chúng sinh đủ loại danh hiệu; tất cả chúng sinh đủ thứ ưa thích; tất cả chúng sinh đầy đủ oai nghi, giáo hóa, điều phục tùy thuận thế gian. Ta có khả năng thọ sinh thanh tịnh hiện tất cả chúng sinh rồi tùy thuận nhập vào tất cả chúng sinh, để giảng giải rộng rãi sâu xa. Tất cả đại nguyện biến hóa của Bồ-tát cũng y như vậy. Vì các loài mà Bồ-tát thị hiện các thân hình, tướng mạo, oai đức đầy khắp pháp giới.

Này thiện nam! Ngày xưa, vì giáo hóa chúng sinh, nên ta tu các hạnh. Ngày nay, vì những người thoái thất tâm Bồ-đề, nên ta thị hiện ở cõi Diêm-phù-đề, giáo hóa cha mẹ, quyến thuộc và Bà-la-môn, làm cho họ bỏ tánh kiêu mạn để được sinh trong dòng họ Như Lai; nên ta sinh ở trong nhà Bà-la-môn thuộc xóm làng, phòng xá, nước Ma-la-đề.

Này thiện nam! Ta ở trong lầu gác đại trang nghiêm Tỳ-lô-giá-na, thuộc phương Nam; tùy tâm ưa thích của chúng sinh mà ta dùng nhiều phương tiện để giáo hóa điều phục.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thiện nam! Vì muốn tùy thuận chúng sinh, vì muốn thành thực cùng đại hạnh cho chư Thiên ở cõi trời Đâu-suất, vì muốn thị hiện phước trí trang nghiêm của Bồ-tát ta biến hóa vượt hẳn cõi Dục làm cho họ xả bỏ khát ái dục lạc, làm cho họ sáng rõ các hành vô thường, vì cho họ biết chư Thiên có thịnh ắt có suy; vì muốn ban phát tướng tốt mà cùng với Bồ-tát Nhất sinh bố xứ, tuyên thuyết đại trí pháp môn; vì muốn thu nhận tất cả sinh xứ của chúng sinh; vì muốn giáo hóa những kẻ mà Đức Thích-ca Như Lai để sót lại, làm cho họ được khai ngộ như hoa sen nở, sau khi qua đời, được sinh ở cõi trời Đâu-suất.

Thiện nam! Khi ta viên mãn hạnh nguyện, chứng đắc Vô thượng Bồ-đề thì người cùng Văn-thù-sư-lợi đều được thấy ta.

Này thiện nam! Ông, nên đến chỗ Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi mà hỏi:

– Thế nào là Bồ-tát học hạnh Bồ-tát?

Thế nào là Bồ-tát thâm nhập môn hạnh của Phổ Hiền?

Thế nào là sinh ra, thế nào là thành tựu, thế nào là rộng lớn, thế nào là thanh tịnh, thế nào là tùy thuận, thế nào là viên mãn?

– Này thiện nam! Văn-thù-sư-lợi sẽ phân biệt rõ ràng cho ông.

Vì sao? Vì đại nguyện tối thắng của Văn-thù-sư-lợi chẳng phải từ vô lượng trăm ngàn muôn ức na-do-tha Bồ-tát khác mà có được.

Thiện nam! Văn-thù-sư-lợi có hạnh rộng lớn, vô lượng, vô biên vô số nguyện, tiếp nối nhau không dứt, thường sinh ra các công đức tối thắng của tất cả Bồ-tát. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thường làm mẹ vô lượng trăm ngàn muôn ức na-do-tha chư Phật, khiến được chứng nhập nghĩa lý sâu xa; thường làm thầy cho vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha Bồ-tát, siêng tu để được chứng nhập khắp trong mười phương. Văn-thù-sư-lợi thường chuyển pháp luân, giáo hóa thành thực tất cả chúng sinh; thường làm vị Pháp sư ở khắp trong mười phương thế giới, thường ở trong chúng hội khen ngợi không thể nói chư Phật an trụ ở trí tuệ sâu sắc, thấy rõ thật tánh các pháp từ xưa đến nay, nhập vào các cảnh giới giải thoát, đạt đến rốt ráo hạnh nguyện Phổ hiền đã tu hành.

Thiện nam! Văn-thù-sư-lợi là Thiện tri thức, làm cho người được sinh vào nhà Như Lai, có năng lực tăng trưởng các thiện căn cho ông, có năng lực phát sinh pháp trợ đạo cho ông, có năng lực hiện các Thiện tri thức chân thật cho ông, có năng lực khuyên ông tu tập các công đức, có năng lực khiến ông thâm nhập lưới đại nguyện, có năng lực khiến ông an trụ môn đại nguyện, có năng lực làm cho ông nghe nghĩa lý bí mật sâu xa của Bồ-tát, có năng lực hiện ra cho ông các hạnh khó nghĩ, khó làm của Bồ-tát mà thuở xưa đã cùng ông đồng sinh, đồng tu. Vì thế cho nên, ông phải đến chỗ Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, chớ có sinh tâm mệt mỏi, Văn-thù-sư-lợi sẽ giúp ông đạt được tất cả công đức.

Tại sao vậy? Vì trước kia ông đã gặp Thiện tri thức, đã nghe hạnh Bồ-tát, thâm nhập môn giải thoát, viên mãn biển đại nguyện, đều nhờ oai thần lực của Văn-thù.

Có Văn-thù-sư-lợi ở tất cả các nơi như được cứu cánh.

Khi ấy, Đồng tử Thiện Tài đi nhiều bên phải Di-lặc vô lượng vòng rồi đánh lễ, ân cần chiêm ngưỡng, trong tâm luyến mộ rồi từ giả mà đi.

Đồng tử Thiện Tài đi qua một trăm mười thành, rồi đến thành Tô-ma-na, đứng ở cửa thành, suy tìm, nhớ nghĩ, xem xét khắp nơi mong được gặp Văn-thù-sư-lợi để yết kiến ngài.

Khi ấy, Văn-thù-sư-lợi, đưa cánh tay phải, vượt ra ngoài một trăm mười do-tuần, đến thành Tô-ma-na, xoa đầu Thiện Tài rồi bảo:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Lành thay! Lành thay! Này thiện nam! Nếu lìa tín căn thì tâm sinh nhàm chán; tâm chí mà yếu kém, thì công hạnh không thành, không còn siêng năng; với một ít thiện căn, cho là đầy đủ, không còn phát khởi các hạnh nguyện, không thể gần gũi Thiện tri thức; do vậy nên không thể hiểu rõ pháp tánh như vậy, lý thú như vậy, pháp môn như vậy, cảnh giới như vậy, trụ xứ như vậy; hoặc biết khắp tất cả, hoặc biết một ít, hoặc biết sâu xa, hoặc rõ nguồn gốc, hoặc quán sát, hoặc chứng nhập, hoặc chứng đắc tất cả đều không thể được!

Lúc này, Văn-thù-sư-lợi tuyên thuyết giáo pháp lợi ích hoan hỷ này làm cho Thiện Tài viên mãn vô số pháp môn, đầy đủ vô biên ánh sáng đại trí, thâm nhập vô số pháp môn niệm Phật, vô lượng môn Đà-la-ni, vô lượng pháp môn biện tài, vô lượng môn Tam-muội, vô lượng môn thần thông, vô lượng môn trí nguyện thâm nhập vào vòng hạnh nguyện Phổ hiền, khen ngợi các việc khéo léo của Văn-thù-sư-lợi vốn có ở cõi nước.

Khi ấy, Đồng tử Thiện Tài thưa Văn-thù-sư-lợi:

–Thưa Thánh giả! Làm sao để được thành tựu các việc khéo léo như Thánh giả ở cõi nước này?

Văn-thù-sư-lợi bảo Thiện Tài:

–Bồ-tát có mười loại pháp, nếu được thành tựu viên mãn thì sẽ có được các pháp khéo léo như ở cõi nước ta.

Thiện Tài thưa:

–Thưa Thánh giả! Mười pháp ấy là những gì?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này thiện nam! Mười pháp ấy là:

1. Chứng vô sinh pháp, đầy đủ viên mãn.
2. Chứng vô diệt pháp.
3. Không thất hoại pháp.
4. Pháp không đến không đi.
5. Lời nói vượt qua các cảnh giới.
6. Lời nói về đạo pháp hữu vô.
7. Pháp vô hý luận.
8. Pháp không thể nói.
9. Pháp tịch tĩnh.
10. Pháp bậc thánh.

Bồ-tát nào đầy đủ viên mãn mười pháp này thì thành tựu được các pháp khéo léo ở cõi nước như ta.

Đồng tử Thiện Tài thưa:

–Thánh giả nói cõi nước, nghĩa nó như thế nào?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Cõi nước nghĩa là trụ xứ của tất cả Bồ-tát.

Thiện Tài thưa:

–Tại sao gọi là trụ xứ của tất cả Bồ-tát?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này thiện nam! Tối thắng bậc nhất nghĩa là trụ xứ của Bồ-tát.

Vì sao? Này thiện nam! Nghĩa tối thắng bậc nhất là không sinh, không diệt, không mất, không hoại, không đến, không đi. Các lời nói này chẳng phải cảnh giới của ngôn

ngữ, ngôn ngữ không nói được, không thể ghi lại rõ ràng, chẳng thể hý luận. Biết suy nghĩ, cứu giúp vốn không dùng lời nói thể tánh vắng lặng, chỉ có tự trong Thánh giả mới chứng đạt.

Thiện nam! Do có nghĩa tối thắng bậc nhất này, nên Như Lai xuất hiện ở đời. Nếu có Phật xuất hiện ở đời hay Phật không xuất hiện ở đời, thì nghĩa tối thắng bậc nhất vẫn không mất đi.

Thiện nam! Tất cả Bồ-tát vì muốn chứng nhập Bậc nhất nghĩa, nên xả bỏ ngôi vua, xả bỏ vinh hoa phú quý, xả bỏ cả tuổi xuân; để làm việc khó làm, như các khổ hạnh, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chánh tín xuất gia, mong cầu diệu đạo, tinh tấn chuyên cần không lười biếng, như cứu lửa cháy đầu.

Thiện nam! Nếu không có bậc nhất nghĩa, mà tu phạm hạnh chẳng lẽ không có công dụng hay sao? Đức Như Lai xuất hiện ở đời nương tựa vào đâu?

Này thiện nam! Vì có niềm tin sâu xa vào bậc nhất nghĩa, nên các Bồ-tát mới đầy đủ viên mãn mười pháp này. Cho, nên cần phải thấy, biết như vậy; giảng giải thuyết rõ như vậy, thì sẽ được thành tựu các pháp khéo léo như cõi nước ta vậy.

Đồng tử Thiện Tài thưa:

–Thưa Thánh giả! Thánh giả đã thực hành những pháp nào để được thanh tịnh cõi nước?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Bồ-tát nào có thể đối với hết thảy mọi hoàn cảnh, tâm không kiêu mạn đối với các chúng sinh sinh tâm bình đẳng; hết lòng cúng dường chư Như Lai; thì cõi nước sẽ được tịnh diệu như cõi nước của ta.

Đồng tử Thiện Tài thưa:

–Thưa Thánh giả! Thế nào là tâm không kiêu mạn?

Thế nào là sinh tâm bình đẳng?

Thế nào là chân tu cúng dường?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Này thiện nam! Bồ-tát có mười pháp, nếu suy nghĩ chân thật kỹ càng, đầy đủ viên mãn thì sẽ thành tựu tâm không kiêu mạn. Mười pháp đó là những gì?

1. Nhất tâm tư duy, quán sát kỹ thân giới, rồi suy nghĩ: “Ta đã xuất gia, giống như người quyết chết. Nghĩ là ta đã xa lìa tất cả những người yêu mến và gần gũi như cha mẹ, thân bằng quyến thuộc và tất cả những gì ta có...” suy nghĩ như vậy thì tâm không sinh kiêu mạn.

2. Suy nghĩ ta được thân này, mặc y phục hoại sắc, giữ gìn oai nghi, không giống người thế gian.” Suy nghĩ như vậy thì được tâm không kiêu mạn.

3. Suy nghĩ: “Ta đã bỏ thân hình tốt đẹp, tay ôm bình bát, xin ăn ở mọi người.” Suy nghĩ như vậy thì được tâm không kiêu mạn.

4. Suy nghĩ ta xin ăn giống như Chiên-đà-la.” Suy nghĩ như vậy sẽ sinh tâm thấp hèn, đạt được tâm không kiêu mạn.

5. Suy nghĩ: “Ta cầu đoan thực là để nuôi lớn thân, mạng sống của ta tùy thuộc vào người khác.” Suy nghĩ như vậy thì đạt được tâm không kiêu mạn.

6. Suy nghĩ: “Thức ăn ta đã xin được, là thức ăn dư của người, vật. Nếu họ dư ra ta mới được ăn.” Suy nghĩ như vậy thì tâm không kiêu mạn.

7. Suy nghĩ: “Đối với sư trưởng, ta phải sinh tâm hoan hỷ, cung kính cúng dường.” Suy nghĩ như vậy thì tâm không kiêu mạn.

8. Suy nghĩ: “Ta muốn đạt được phạm hạnh, sinh tâm hoan hỷ, cần đầy đủ oai nghi, thuận với chánh pháp.” Suy nghĩ như vậy thì tâm không kiêu mạn.

9. Suy nghĩ: “Ta đã xuất gia mà chưa đạt được một phần nào ở trong Phật pháp.” Suy nghĩ như vậy thì tâm không kiêu mạn.

10. Suy nghĩ: “Tất cả chúng sinh sân hận ta, ta vẫn an nhiên nhĩ nhĩ.” Suy nghĩ như vậy thì tâm không kiêu mạn.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát suy nghĩ đầy đủ viên mãn mười pháp, có năng lực thành tựu tâm không kiêu mạn.

Lại nữa, thiện nam! Bồ-tát mà đầy đủ viên mãn mười pháp sau đây, thì đối với chúng sinh sẽ được tâm bình đẳng. Mười pháp đó là:

1. Đối với chúng sinh mọi việc làm đều bình đẳng.
2. Đối với chúng sinh, tâm không ngăn ngại.
3. Đối với chúng sinh, tâm không mệt mỏi.
4. Vì muốn lợi ích chúng sinh, phải tu hành đầy đủ sáu Ba-la-mật.
5. Huân tập Nhất thiết trí cho chúng sinh, cũng không chõ nường tựa vào tướng không hai.
6. Quán sát khắp tất cả chúng sinh đồng với như như, không có sự phân biệt.
7. Thấy rõ thể tánh bình đẳng của chúng sinh mà chứng nhập tâm tánh bình đẳng.
8. Nguyên cớ chúng sinh được ra khỏi nhà lửa sinh tử.
9. Biết mình đã ra khỏi sinh tử rồi, thì quay lại cứu giúp chúng sinh.
10. Làm cho tất cả chúng sinh đều được bình đẳng an vui, không có sầu ưu phiền nào.

Thiện nam! Ví như ở thế gian, có vị Trưởng giả, sinh năm người con và thương yêu chúng như nhau; tất cả vật dùng đều chia đồng đều; nhưng mà những đứa con ấy ngu si vô trí, không thể phân biệt được sự việc ấy. Khi ấy các người con của Trưởng giả đang ở trong nhà thì lửa dữ nổi lên.

–Thiện nam! Ý ông nghĩ sao? Lúc ấy, Trưởng giả cứu các con ra khỏi nhà lửa có tâm phân biệt không?

Thiện Tài đáp:

–Tâm của Trưởng giả không có phân biệt cứu trước cứu sau, tùy theo chỗ gần nhất thì được cứu trước.

Văn-thù-sư-lợi bảo:

–Này thiện nam! Vị Đại Bồ-tát đối với chúng sinh ở trong nhà sinh tử bị lửa tam độc đốt cháy cũng như vậy; nhưng vì chúng sinh bị vô minh che lấp, không phân biệt được, nên tùy theo nghiệp lực mà thọ sinh trong năm loài. Bồ-tát bình đẳng, điều phục thành thực cho tất cả, tùy theo chỗ thân cận mà cứu độ trước và đưa họ đến chỗ tịch tĩnh hoàn toàn.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ viên mãn mười pháp đối với chúng sinh để thành tựu tâm bình đẳng.

Lại nữa, thiện nam! Bồ-tát nếu thành tựu viên mãn mười pháp sau đây thì được thành tựu chân tu cúng dường Như Lai. Mười pháp đó là:

1. Dùng pháp cúng dường.
2. Tu hành các hạnh.
3. Làm lợi lạc bình đẳng với tất cả chúng sinh.
4. Dùng tâm Từ bi mà tùy thuận sự thâu giữ.

5. Dùng thần lực Như Lai mà tùy thuận khắp tất cả.
6. Siêng tu các thiện pháp.
7. Không bỏ các việc làm của Bồ-tát.
8. Lời nói đi đôi hành động, hành động đúng như lời nói.
9. Tinh tấn tu hành tâm không nhàm chán.
10. Không xa lìa tâm đại Bồ-đề.

Nếu Bồ-tát, đầy đủ mười pháp này, thì có năng lực thành tựu việc cúng dường Như Lai; chẳng phải dùng của cải vật báu, y phục, thức ăn mà gọi là chân thật cúng dường. Vì sao? Vì đó là pháp để cung kính tôn trọng Như Lai, cũng giống như người con hiếu thảo tôn trọng cha mẹ, chú ý từng chút để làm vừa tâm cha mẹ không lìa một giây. Nếu có người nào tôn kính cha mẹ mình, thì mình lại càng tôn kính họ gấp bội. Đối với chư Phật Như Lai, cũng lại như vậy. Nếu các chúng sinh, đem pháp cúng dường, tức đã thành tựu cúng dường Như Lai vì chư Như Lai thường tôn trọng chánh pháp.

Thiện nam! Như Lai từ chỗ tu hành mà đến. Nếu người siêng năng tu hành tức đã thành tựu cúng dường Như Lai. Mục đích chư Phật xuất hiện ở đời là làm lợi ích cho chúng sinh, dùng tâm Từ bi thân nhận chúng sinh, đem hết năng lực mà tùy thuận vào lợi lạc cho chúng sinh.

Thiện nam! Người nào không siêng năng tu hành các thiện pháp, cũng không làm lợi lạc cho chúng sinh hoặc bỏ sở nguyện tu hành theo sự nghiệp của Bồ-tát, thì không thể đem lợi lạc cho chúng sinh; hoặc lời nói không đúng với việc làm, việc làm không đúng với lời nói, thì cũng không làm lợi lạc cho chúng sinh, hoặc tâm chí thấp hèn, nên sinh nhàm chán, tức cũng không làm lợi lạc cho chúng sinh; hoặc tạm xa lìa Bồ-đề tâm, tức cũng không làm lợi lạc cho chúng sinh. Vì sao? Nay thiện nam! Vì Bồ-tát phải cần cầu Vô thượng Bồ-đề là để muốn làm lợi lạc cho chúng sinh. Nếu không có chúng sinh, tất cả Bồ-tát không thành Chánh giác.

Nay thiện nam! Ông nên hiểu rõ pháp cúng dường như vậy, tức sẽ được thành tựu cúng dường Như Lai, chẳng phải dùng của cải, vật báu, các thức ăn uống ở thế gian mới gọi là cúng dường.

Thiện nam! Đó là Bồ-tát đầy đủ mười pháp có khả năng thành tựu cúng dường Như Lai.

Khi ấy, Văn-thù-sư-lợi chỉ bày rõ nghĩa vô lượng, vô biên pháp vi diệu như vậy, để khuyến khích chỉ dạy Thiện Tài tu hành, rồi thân nhiếp thần lực, không còn thấy nữa.

Bấy giờ, Thiện Tài liền thấy tam thiên đại thiên thế giới cực vi trần số Thiện tri thức mà mình đã được gần gũi thừa sự cúng dường, làm cho các ngài sinh tâm hoan hỷ; đối với sự dạy dỗ của các ngài thì tùy thuận vâng làm, tăng thêm chí hướng cầu Nhất thiết trí; đối với cảnh giới Phật thì sinh quyết định giải, dùng biển đại Bi dung nạp tất cả, dùng mây giáo Đại Từ che khắp tất cả; đối với mây thân rộng lớn của Đức Tỳ-lô-giá-na thì tăng trưởng tâm ái kính. Đối với Bồ-tát vô ngại giải thoát tâm thường an trụ mau chóng được sinh ra ở khắp cửa Như Lai. Dùng mắt thanh tịnh không đăm, quán hết thấy Phật, tu hành đầy đủ biển lớn công đức; tin sâu vào Như Lai, về sự tích chứa tu hành Nhất thiết trí; tinh cần mau chóng tăng trưởng pháp trợ đạo Nhất thiết trí, khéo dùng năng lực hồi hướng thân tâm thanh tịnh của Bồ-tát; khéo biết tất cả Như Lai trong ba đời tiếp nối thị hiện; thâm nhập tất cả biển giáo Phật pháp, tùy thuận hiểu rõ pháp luân của chư Phật; đối với thế gian như ảnh hiện; thâm nhập tất cả biển nguyện của Bồ-

tát; thấu suốt tất cả kiếp, tu hạnh Bồ-tát được trí Phổ Môn, chiếu sáng cảnh giới Như Lai; tăng trưởng thiện căn Bồ-tát; đạt được ánh sáng thanh tịnh của Nhất thiết trí, chiếu soi mười phương pháp giới; giáo hóa chúng sinh trong từng sát-na, phát tâm tu hành thành tựu lợi ích; tùy thuận giải thoát sinh tử cho các loài; dẹp sạch nghiệp phiền não và núi chướng cho chúng sinh tùy thuận chứng ngộ pháp vô chướng ngại; nhập vào tạng pháp giới bình đẳng địa; thường trú vào môn giải thoát tịch tĩnh của Bồ-tát; cần cầu các cảnh giới của Như Lai và oai lực gia trì của chư Phật.

Đồng tử Thiện Tài khởi tâm quán sát vi tế như vậy, rồi an trụ thâm sâu vào cảnh giới Phổ Hiền, liền được nghe danh hiệu và đại nguyện tối thắng của Phổ Hiền, từ sơ phát tâm cho đến tối thắng trợ đạo, tối thắng hiện tiền, phát sinh công đức, oai nghi vi tế và được nghe các địa của Bồ-tát Phổ Hiền, địa xứ sở, địa sai biệt đặc, địa tự tại hành, địa sai biệt trụ, địa dũng mãnh, địa oai đức, địa đồng trú, đã nghe như vậy rồi khao khát muốn thấy Bồ-tát Phổ Hiền, hiện ngay ở trước tòa Sư tử Kim cang hải tạng nơi Bồ-đề đạo tràng của Như Lai. Ở trên tòa, rất nhiều báu Liên hoa tạng phát khởi tâm rộng lớn như hư không giới, nhỏ sạch tâm chấp trước hiện tiền, khởi tâm không chấp trước huân tập tất cả đức, làm thanh tịnh tâm vô tướng trong mọi sát-na; thông rõ tâm hoan hỷ tất cả pháp, dùng tâm vô ngại quán tất cả cảnh giới, dùng tâm biến khắp nhập vào tất cả mọi nơi, dùng tâm vô chướng ngại hành tất cả hạnh, dùng tâm diệu hạnh tự tại làm thanh tịnh cảnh giới Nhất thiết trí, dùng tâm minh liễu quán tất cả đạo tràng trang nghiêm thanh tịnh của Bồ-tát, dùng tâm rộng lớn thâm nhập tất cả biển pháp của Như Lai, dùng tâm biến khắp điều phục thành thực tất cả chúng sinh, dùng tâm vô lượng làm thanh tịnh tất cả cõi Phật, dùng tâm như ảo ảnh thông rõ tất cả chúng hội, dùng tâm vô tận an trú vô số kiếp, dùng tâm không thoái chuyển rốt ráo lực Như Lai lực, vô sở úy, bất cộng Phật pháp.

Đồng tử Thiện Tài phát khởi các tâm như vậy nên cần lành được rồi thắm nhuần được sức gia bị của tất cả chư Như Lai và được sức thiện căn đồng như Phổ Hiền. Muốn thấy Phổ Hiền cần phải có mười điều lành. Những gì là mười?

1. Thấy tất cả cõi nước Phật thanh tịnh, tất cả đạo tràng trang nghiêm của Như Lai.
2. Thấy tất cả cõi nước Phật thanh tịnh, không có xen tạp các loại ác đạo.
3. Thấy tất cả cõi nước Phật thanh tịnh, dùng nhiều hoa sen đẹp để trang nghiêm.
4. Thấy tất cả cõi nước Phật thanh tịnh, tất cả chúng sinh thân tâm trong mát.
5. Thấy tất cả cõi nước Phật thanh tịnh, màu sắc của thân thể được trang nghiêm bằng nhiều châu báu.
6. Thấy tất cả cõi nước Phật thanh tịnh, tất cả thân chúng sinh có đủ các hình sắc và tướng tốt trang nghiêm.
7. Thấy tất cả cõi nước Phật thanh tịnh, được mây trang nghiêm che phủ ở phía trên.
8. Thấy tất cả cõi nước Phật thanh tịnh, tất cả chúng sinh cùng khởi từ tâm, cùng nhau làm lợi ích.
9. Thấy tất cả cõi nước Phật thanh tịnh, hình thể Bồ-đề đạo tràng trang nghiêm.
10. Thấy tất cả cõi nước Phật thanh tịnh, tâm của tất cả chúng sinh thường tùy thuận nhớ nghĩ chư Phật.

Đồng tử Thiện Tài lại thấy mười tướng đại quang minh. Những gì là mười?

1. Thấy tất cả số vi trần hiện có của thế giới, trong mỗi vi trần phát xuất các Như Lai nhiều như số cực vi trần nơi hết thủy thế giới, với lưới mây sáng rỡ, chiếu sáng khắp

nơi.

2. Thấy trong mỗi mỗi vi trần phát xuất các Như Lai nhiều như số cực vi trần trong hết thủy thế giới, với vàng mây sáng rỡ tròn đầy, có vô lượng, vô số các loại sắc tướng biến khắp pháp giới.

3. Thấy trong mỗi mỗi vi trần phát xuất vô các số Như Lai nhiều như số cực vi trần nơi tất cả thế giới, với mây ảnh hưởng báu biến khắp pháp giới.

4. Thấy trong mỗi mỗi vi trần phát xuất vô số các Như Lai nhiều như số cực vi trần nơi tất cả thế giới, với vàng mây lửa đỏ rực, biến khắp pháp giới.

5. Thấy trong mỗi mỗi vi trần phát xuất vô số mây hương thơm, hương xoa, hương đốt, vòng hoa nhiều như số cực vi trần nơi tất cả thế giới biến khắp hết thủy pháp giới trong mười phương, âm thanh vang dội, khen ngợi biển đại công đức hạnh nguyện của Phổ Hiền.

6. Thấy trong mỗi mỗi vi trần phát xuất vô số mây ánh sáng đủ loại của mặt trời, mặt trăng và các vì sao nhiều như số cực vi trần nơi tất cả thế giới đều phóng ra ánh sáng của Bồ-tát Phổ Hiền, biến khắp pháp giới.

7. Thấy trong mỗi mỗi vi trần phát xuất vô số mây đen đủ các hình tượng của chúng sinh nhiều như số cực vi trần nơi tất cả thế giới, đều sáng rỡ giống như ánh sáng của Phật, biến khắp pháp giới.

8. Thấy trong mỗi mỗi vi trần phát xuất ra vô số thân Như Lai nhiều như số cực vi trần nơi tất cả thế giới, với mây báu Ma-ni đủ các hình tượng, biến khắp pháp giới.

9. Thấy trong mỗi vi trần phát xuất ra vô số các Như Lai nhiều như số cực vi trần nơi tất cả thế giới với mây thân, ánh sáng đủ các hình tượng, như mưa giông lớn thuyết giảng đại nguyện và diệu lực nơi oai đức của tất cả Như Lai.

10. Thấy trong mỗi mỗi vi trần phát xuất ra vô số Bồ-tát nhiều như số cực vi trần nơi tất cả thế giới, với mây thân, ảnh tượng, đủ các ánh sáng viên mãn; tùy thuận chúng sinh mà biến hóa đủ cách, khiến cho khắp tất cả đều sinh yêu thích. Những việc như thế hiện bày khắp pháp giới.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng sau khi thấy mười tướng ánh sáng như vậy rồi liền nghĩ: “Ta nhất định sẽ thấy Bồ-tát Phổ Hiền”.

Lúc ấy, Thiện Tài tự trụ vào năng lực thiện căn chiếu sáng, trụ vào năng lực hộ niệm của Như Lai nên có khả năng sinh ra ánh sáng trí của Phật pháp, với hạnh Phổ hiền, chiếu rõ ra trước mặt; với nguyện Phổ hiền, thâm nhập không bờ bến. Ở trong các cảnh giới Như Lai thì tin hiểu sâu xa. Ở trong cảnh giới rộng lớn Bồ-tát, được quyết định lực, tu tập được tướng thấy Phổ Hiền; thâm nhập Nhất thiết chủng trí của Như Lai, thâm nhiếp các căn đều khiến được tịch tĩnh, khởi tâm đại tinh tấn, không có thoái chuyển, thân tâm hiện khắp mười phương thế giới. Dùng mắt thường quán sát các cảnh giới khắp mười phương, tất cả chư Phật, Bồ-tát, chúng hội đều trang nghiêm, đều làm được việc tướng thấy Phổ Hiền.

Dùng mắt trí tuệ quán sát việc hành đạo của Phổ Hiền, từ lúc mới phát tâm cho đến lúc tâm rộng lớn giống như hư không, đại Bi kiên cố như kim cương, oai đức gia trì cho đến kiếp vị lai, nguyện không xa lìa. Bồ-tát Phổ Hiền, dùng tâm bình đẳng, hành Phổ Hiền hạnh, niệm niệm tùy thuận, thanh tịnh tự tại, thường được an trú ở cảnh giới Như Lai, thành tựu các trí địa của Phổ Hiền.

Đồng tử Thiện Tài quán sát đầy đủ như vậy rồi, liền thấy Bồ-tát Phổ Hiền ở trước Đức Tỳ-lô-giá-na Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, ngồi nơi tòa Sư tử Liên hoa tạng, các

chúng Bồ-tát thân tướng đặc biệt thù thắng đi nhiều quanh ngài; đủ cả cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn trí tuệ công đức mà thế gian không thể sánh bằng. Quán sát vi tế tất cả Bồ-tát cùng với Như Lai đều bình đẳng không khác, không có giới hạn.

Đồng tử Thiện Tài thấy trong mỗi mỗi lỗ chân lông trên thân của Phổ Hiền, cứ từng niệm từng niệm phóng ra những vùng mây nhiều như số thế giới cực vi trần, với đầy đủ loại ánh sáng biến khắp pháp giới, hư không giới và tất cả thế giới; ánh sáng đó sáng rực khắp nơi, trừ diệt tất cả khổ hoạn cho chúng sinh.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông trong từng niệm lại phóng ra những vùng mây ánh sáng nhiều như cực vi trần số các cõi Phật, với đủ loại màu sắc làm cho các Bồ-tát mau chóng tăng trưởng tâm hoan hỷ rộng lớn.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông nơi giữa chân mày và trên đỉnh đầu của ngài Phổ Hiền, cứ từng niệm lại phóng ra những vùng mây như ánh lửa, nhiều như cực vi trần các cõi Phật, với đủ các loại hương sắc, biến khắp pháp giới; tạo ra những cơn mưa hương lớn, xông khắp tất cả chúng hội đạo tràng của chư Phật.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông của ngài Phổ Hiền, trong từng niệm lại phóng ra những vùng mây ánh sáng nhiều như cực vi trần số các cõi Phật, với đủ các loài hoa, biến khắp pháp giới, hư không giới, làm mưa nhiều loại hoa vi diệu khắp Như Lai và đạo tràng chúng hội.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông của ngài Phổ Hiền, trong từng niệm lại phóng ra những vùng mây bằng cây nhiều như cực vi trần số các cõi Phật, với đủ cách trang nghiêm, biến khắp pháp giới, hư không giới, làm mưa không dứt những tầng hương như hương, bột đồ hương, xoa và nhiều hương tốt khác khắp Như Lai và đạo tràng chúng hội.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông, trong từng niệm lại phóng ra những vùng mây ánh sáng nhiều như cực vi trần số các cõi Phật, với đủ loại y phục biến khắp pháp giới, hư không giới, làm mưa y phục đẹp trang nghiêm che khắp.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông, trong từng niệm lại phóng ra những vùng mây nhiều như cực vi trần số các cõi Phật, những vùng mây lụa ngũ sắc, những vùng mây anh lạc đủ các tạp báu; những vùng mây báu Như ý đủ các loại biến khắp pháp giới, hư không giới. Tất cả Như Lai và đạo tràng chúng hội được cơn mưa lụa ngũ sắc và báu anh lạc này và tất cả chúng sinh cũng thành tựu được tâm ưa mến.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông, trong từng niệm phóng ra nhiều như cực vi trần số các cõi Phật, những vùng mây cây báu đủ loại, biến khắp pháp giới, hư không giới. Rồi từ trong tạng các cây báu ấy chảy ra những vùng mây sáng tan ra như các vì sao trông rất trang nghiêm. Tất cả Như Lai và đạo tràng chúng hội được cơn mưa báu vi diệu đó.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông, trong từng niệm phóng ra nhiều như cực vi trần số các cõi Phật, những vùng mây thân của chúng cõi Sắc, biến khắp pháp giới, hư không giới, để khen ngợi, mừng vui lòng Bồ-đề.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông, trong từng niệm phóng ra nhiều như cực vi trần số các cõi Phật, những vùng mây thân của quyến thuộc Phạm thiên, cung thỉnh chư Như Lai, chuyển pháp luân vi diệu.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông, trong từng niệm phóng ra nhiều như cực vi trần số các cõi Phật, những vùng mây thân của thiên chúng Dục giới, đang giữ gìn, thọ trì diệu pháp của Như Lai.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông, trong từng niệm phóng ra nhiều như cực vi trần số các cõi Phật, những vùng mây về tất cả cõi nước Phật có trong ba đời, biến khắp pháp giới,

hư không giới; làm cho chúng sinh không có chỗ nương tựa, được nương tựa; chúng sinh không có người che chở, được che chở; chúng sinh không biết nẻo quay về, được nẻo và quay về.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông, trong từng niệm phóng ra nhiều như cực vi trần số các cõi Phật, những vùng mây về cõi nước thanh tịnh trong, biến khắp pháp giới, hư không giới; trong ấy xuất hiện tất cả chư Phật và chúng hội Bồ-tát cùng ở đạo tràng thanh tịnh làm cho chúng sinh mến mộ, cung kính, tin ưa, đạt được thanh tịnh.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông, trong từng niệm phóng ra nhiều như cực vi trần số các cõi Phật, những vùng mây về cõi nước tịnh và bất tịnh của các cõi Phật, biến khắp pháp giới, hư không giới làm cho chúng sinh bị nhiễm ô xen tạp đều được thanh tịnh.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông, trong từng niệm phóng ra nhiều như cực vi trần số các cõi Phật, những vùng mây về cõi nước tịnh và bất tịnh của các cõi Phật, biến khắp pháp giới, hư không giới; làm cho chúng sinh đã bị thuần nhiễm đều được thanh tịnh.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông, trong từng niệm phóng ra nhiều như cực vi trần số các cõi Phật, những vùng mây thân chúng sinh, biến khắp pháp giới, hư không giới, tùy theo căn cơ của chúng sinh mà giáo hóa; làm cho đạt đến A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông, trong từng niệm phóng ra nhiều như cực vi trần số các cõi Phật, những vùng mây thân Bồ-tát đủ loại biến khắp pháp giới, hư không giới, khen ngợi đủ các danh hiệu chư Phật, làm cho căn lành của chúng sinh được tăng trưởng.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông, trong từng niệm phóng ra nhiều như cực vi trần số các cõi Phật, những vùng mây thân Bồ-tát đủ loại, biến khắp pháp giới, hư không giới, tuyên dương sự chỉ bày của chư Phật và Bồ-tát, về căn lành phát sinh từ lúc mới phát khởi cho đến lúc làm thanh tịnh trang nghiêm cõi Phật.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông, trong từng niệm phóng ra nhiều như cực vi trần số các cõi Phật, những vùng mây thân Bồ-tát đủ loại, biến khắp pháp giới, hư không giới ở trong mỗi cõi nước tất cả các cõi chư Phật để tuyên dương biển nguyện rộng lớn của Bồ-tát vì muốn làm thanh tịnh diệu hạnh Phổ hiền.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông, trong từng niệm phóng ra nhiều như cực vi trần số các cõi Phật, những vùng mây hạnh nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền làm cho tất cả chúng sinh đều yêu thích tu tập, mau chóng viên mãn thể Nhất thiết trí.

Thấy ở mỗi lỗ chân lông, trong từng niệm phóng ra nhiều như cực vi trần số các cõi Phật, những vùng mây thân Chánh giác, mà trong tất cả cõi nước Phật, hiển thị chủng trí, hiện thành Chánh giác, làm cho các Bồ-tát đều được huân tập pháp lớn, đều được nhanh chóng giác ngộ trong hiện tại.

